

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
“V/v tranh chấp ly hôn
và yêu cầu nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Lương Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn Kh, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện G, Kiên Giang.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Hoàng K, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện G, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện yêu ly hôn đề ngày 12/8/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn Kh trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị Hoàng K có quen biết tìm hiểu nhau được hai năm thì hai người có tình cảm với nhau và quyết định tự nguyện kết hôn vào năm 2000, anh chị có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc vào ngày 16/11/2021. Sau khi cưới, vợ chồng anh sống hạnh phúc khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nghi ngờ chị K không chung thủy có cử chỉ thân mật với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó anh đã ít ở nhà và đến nay thì chị K lại có thái độ ghen tuông vô cớ, cho rằng anh đang có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Thời gian gần đây, mâu thuẫn giữa anh và chị K ngày càng nghiêm trọng, hai người không còn tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, thậm chí đã đánh nhau rất nhiều lần, anh xét thấy không thể tiếp tục chung sống với chị K được nữa vì hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị K.

Trong thời gian sống chung, anh và chị K có hai người con chung tên Trần Mỹ D, sinh ngày 20/8/2001 và Trần Thị Ngân Kh1, sinh ngày 21/10/2015; hai con hiện đang sống chung gia đình.

Về tài sản chung anh và chị K tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa: Về hôn nhân anh Trần Văn Kh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng K. Về con chung có con tên Trần Thị Ngân Kh1, sinh ngày 21/10/2015 còn nhỏ thì tùy theo ý kiến của con nếu theo ai thì người đó nuôi. Nếu theo anh thì anh đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Còn con tên Trần Mỹ D đã trưởng thành trên 18 tuổi đã tự lo được cuộc sống của bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung anh và chị K tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung anh Kh xác định là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 25/8/2022 cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng K trình bày:* Chị và anh Trần Văn Kh có quen biết tìm hiểu nhau được hai năm thì quyết định kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc vào ngày 16/11/2021. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh đến khoảng tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kh ghen tuông vô cớ, kiểm chuyện chị nhiều lần và đến nay chị cũng phát hiện anh Kh đang quen người phụ nữ khác nhưng chị chưa biết là ai. Từ nguyên nhân này mà dẫn đến thời gian gần đây vợ chồng không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và thậm chí đánh nhau, do đó anh Kh mới yêu cầu ly hôn với chị.

Trong thời gian sống chung, chị và anh Kh có hai người con chung tên Trần Mỹ D, sinh ngày 20/8/2001 và Trần Thị Ngân Kh1, sinh ngày 21/10/2015; hai con hiện đang sống chung gia đình.

Về tài sản chung chị và anh Kh tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có

Tại phiên tòa, Về hôn nhân chị không đồng ý ly hôn với anh Trần Văn Kh vì chị còn thương chồng thương con nên muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu anh Kh cương quyết ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Trần Thị Ngân Kh1 và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con theo quy định; còn con tên Trần Mỹ D đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung chị và anh Kh tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung chị xác định là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên anh Trần Văn Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng K nên đây là vụ án “tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là phù hợp tại các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn Kh xác lập quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị Hoàng K vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 83/2021 ngày 16 tháng 11 năm 2021, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Kh là anh có nguyện vọng được ly hôn với chị K lý do anh và chị K không còn niềm tin với nhau vì cả hai người đều nghi ngờ nhau là không còn chung thủy với nhau nữa nên thời gian gần đây mâu thuẫn giữa anh và chị K ngày càng nghiêm trọng, hai người không còn tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, thậm chí đã đánh nhau rất nhiều lần, anh xét thấy không thể tiếp tục chung sống với chị K được nữa vì hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị K. Còn chị K vẫn thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do anh Kh trình bày là đúng và chị K cũng xác nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí có đánh nhau và hiện nay vợ chồng chị không còn sống chung một nhà nữa nhưng chị K vẫn không đồng ý ly hôn với anh Kh vì chị cho rằng còn thương chồng, thương con nên muốn vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhằm cho hai bên hàn gắn lại hôn nhân thể hiện tại Phiên hòa giải đề ngày 8 tháng 9 năm 2022 nhưng vẫn không có kết quả. Hơn nữa, từ sau khi Tòa án hòa giải anh Kh và chị K xác nhận là về nhà vợ chồng anh chị vẫn tiếp tục cãi nhau và đánh nhau. Tại phiên tòa, anh Kh cho rằng không còn tình cảm yêu thương dành cho chị K nữa và anh đã tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với chị K. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kh.

[2.3] Về con chung: anh Kh và chị K đều xác nhận có hai người con chung Trần Mỹ D, sinh ngày 20/8/2001 và Trần Thị Ngân Kh1, sinh ngày 21/10/2015. Anh Kh và chị K đều có nguyện vọng yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Ngân Kh1, sinh ngày 21/10/2015. Tuy nhiên, cháu Ngân Kh1 có bản ý kiến thể hiện nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với cha. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con tên Trần Thị Ngân Kh1, sinh ngày 21/10/2015 cho anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, đúng với nguyện vọng của cháu Ngân Khánh, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật. Còn con chung tên Trần Mỹ D, sinh ngày 20/8/2001 thì anh Kh và chị K cho rằng đã trưởng thành trên 18 tuổi đã tự lo được cuộc sống bản thân nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Kh không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung: anh Kh và chị K đều khai tự thỏa thuận nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: anh Kh và chị K đều xác nhận trong thời gian sống chung với nhau anh chị không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng anh Kh phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Văn Kh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng K.

2. Về con chung: Giao Trần Thị Ngân Kh1, sinh ngày 21/10/2015 cho anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: bằng 300.000đồng anh Trần Văn Kh phải nộp do anh có yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001687 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Kh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo cho anh Kh, chị K được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/9/2022.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴ THỘM
THỘM PHỎN-CHỎ TỎA PHỎN TỎA**

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc ;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh